



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 167-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng căn cứ Quyết định này để ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Điều 5. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng; Quyết định số 254-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư khoá XIII về ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng; Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng; Quyết định số 256-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư khoá XIII về ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc của đảng uỷ (chi bộ): Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương thực hiện theo Quyết định này (riêng Đảng uỷ Văn phòng Chính phủ, Đảng uỷ Văn phòng Quốc hội, đảng uỷ các cơ quan của Quốc hội chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; không trực tiếp đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng bộ, ngành, cơ quan, tổ chức là cấp uỷ trực thuộc đảng uỷ trực thuộc Trung ương; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và chịu sự lãnh đạo của đảng uỷ trực thuộc Trung ương theo quyết định của Bộ Chính trị.

Đảng uỷ có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức, nghị quyết đại hội đảng bộ và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và đối với đảng bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ; quy chế làm việc của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nghiên cứu, học tập lý luận chính trị và tổng kết thực tiễn; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái,

thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp, thảo luận, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra. Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức, giữ gìn đoàn kết nội bộ; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các cơ quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, định hướng hoạt động.

6. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có).

7. Lãnh đạo việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

8. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

9. Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp về nhiệm vụ xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đảng uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ đảng uỷ trình.

12. Đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền cho ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của đảng uỷ phù hợp đặc điểm, tình hình của đảng bộ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và người đứng đầu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức; xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động, nhiệm vụ của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ, nghị quyết của đảng uỷ về nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức. Quyết định chương trình làm việc, kế hoạch công tác của ban thường vụ đảng uỷ.

2. Trực tiếp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề xuất Trung ương cho chủ trương thí điểm một số vấn đề cần thiết khác.

3. Lãnh đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp và nghị quyết của đảng uỷ.

4. Quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ.

5. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong đảng bộ.

6. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng.

7. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

b) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp uỷ,

tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ phù hợp với tình hình thực tế.

c) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

d) Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

9. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

11. Những vấn đề quan trọng, phức tạp ban thường vụ đảng uỷ thảo luận, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Việc tham mưu những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp; về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

b) Việc tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

12. Tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

14. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp và đảng uỷ giao.

15. Thí điểm đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ phân cấp cho tập thể thường trực đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức:

a) Báo cáo Bộ Chính trị đưa những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức vào chương trình công tác của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề vượt thẩm quyền; những vấn đề khó khăn, phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc trực tiếp báo cáo theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn thi hành điều lệ, đề án, nhiệm vụ quan trọng mà bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình hoặc ban hành theo thẩm quyền. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm.

c) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng uỷ quy định tại Điều 2 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của đảng uỷ để đảng uỷ xem xét, quyết định.

d) Về công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

- Tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện chủ trương, quy định, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, đảng uỷ cấp trên trực tiếp, ban thường vụ đảng uỷ về biên chế và trực tiếp quản lý biên chế của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

- Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định.

- Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

đ) Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

e) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

g) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nhiệm vụ khác do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ phân cấp.

Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. Tập thể thường trực đảng uỷ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại phiên họp gần nhất của đảng uỷ.

16. Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

b) Xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

c) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

đ) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.

e) Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

g) Công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của đại hội đảng bộ, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, tổng kết thực tiễn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

h) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên.

i) Đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo quản lý; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ.

k) Thực hiện nhiệm vụ khác do đảng uỷ, ban thường vụ uỷ quyền.

Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã uỷ quyền. Tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư đảng uỷ, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền tại kỳ họp kế tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện hoạt động

1. Số lượng, cơ cấu uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, tập thể thường trực đảng uỷ:

Số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Định hướng cơ cấu ban thường vụ gồm các đồng chí: Người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức là bí thư đảng uỷ; cấp phó của người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, trong đó 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng uỷ; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; đồng chí đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

Tập thể thường trực đảng uỷ gồm: Bí thư, các phó bí thư đảng uỷ, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là thứ trưởng và tương đương.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ:

a) Đảng uỷ được lập 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Ban Tổ chức, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ là các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ kiêm nhiệm (*có thể bố trí đồng chí đảng uỷ viên làm chánh văn phòng đảng uỷ chuyên trách*), mỗi cơ quan bố trí không quá 2 Phó Trưởng Ban chuyên trách. Đảng uỷ ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo các quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Cơ quan đảng uỷ gồm đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách, cán bộ, công chức, người lao động ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ và đoàn thanh niên. Một đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách là thủ trưởng cơ quan đảng uỷ; đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (nếu có) là phó thủ trưởng cơ quan đảng uỷ. Cơ quan đảng uỷ trực tiếp quản lý hành chính, điều phối hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nghiên cứu khoa học, quản lý nội bộ đối với cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách công tác đảng và đoàn thanh niên theo phân công, phân cấp; được sử dụng kinh phí, con dấu của đảng uỷ trong hoạt động.

Tổ chức đảng cơ quan đảng uỷ (gồm tổ chức đảng và đảng viên là phó bí thư chuyên trách, đảng viên công tác ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ và đoàn thanh niên) trực thuộc đảng uỷ và bố trí đồng chí phó bí thư chuyên trách đảng uỷ làm bí thư; số lượng, cơ cấu của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ (chi uỷ) cơ quan đảng uỷ thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

c) Biên chế cán bộ, công chức cơ quan đảng uỷ thực hiện theo Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng của Ban Bí thư. Tập thể thường trực đảng uỷ xem xét, quyết định biên chế cán bộ, công chức cơ quan đảng uỷ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ và đoàn thanh niên.

3. Đảng uỷ có trụ sở làm việc đặt tại bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thông qua đảng uỷ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

b) Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi các đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan, tổ chức được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Thường trực đảng uỷ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

3. Với tập thể lãnh đạo, người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức

a) Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao có trách nhiệm chỉ đạo, cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ đề ra, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của từng tổ chức.

b) Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các đề án, nhiệm vụ, nội dung được giao, báo cáo, xin ý kiến đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ theo quy định.

4. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (*không phải là cấp uỷ cấp trên trực tiếp*), đảng uỷ cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng uỷ cơ quan Trung ương tổ chức chính trị - xã hội, đảng uỷ cơ quan Trung ương hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các tỉnh uỷ, thành uỷ và cấp uỷ cùng cấp trực thuộc cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (*không phải là cấp uỷ cấp trên trực tiếp*), với đơn vị sự nghiệp của Trung ương, đảng uỷ cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng uỷ cơ quan Trung ương tổ chức chính trị - xã hội, đảng uỷ cơ quan Trung ương hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành chủ trương, quy định của Đảng hoặc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố (nếu có); trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp quản lý. Khi cần thiết, ban thường vụ đảng uỷ trao đổi với ban thường vụ cấp uỷ địa phương về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nghe ý kiến của ban thường vụ cấp uỷ địa phương về các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Phối hợp với cấp uỷ cùng cấp trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và nhiệm vụ do cấp uỷ cấp trên trực tiếp giao.

5. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

a) Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cùng với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ nêu tại Điều 1, Điều 2 của Quy định này, Đảng uỷ Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng, các nhiệm vụ tham mưu, giúp việc trực tiếp và thường xuyên cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại; sử dụng tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao để tổ chức thực hiện quan hệ đối ngoại đảng, đối ngoại của Quốc hội; giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trong hệ thống cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức nhân dân theo quy định của Đảng.

2. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

**Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp
của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động
của đảng đoàn, ban cán sự đảng**

ĐẢNG BỘ ...

ĐẢNG ỦY...

Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày... tháng ... năm

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Đảng uỷ ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;

Ban Chấp hành Đảng bộ ... khoá ... nhiệm kỳ ... quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trường cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ ... khoá ..., nhiệm kỳ ... như sau:

Chương I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Phụ lục 01, Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Phụ lục 01, Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Thường trực Đảng uỷ

1. Những công việc Đảng uỷ, Ban Thường vụ phân cấp cho tập thể Thường trực Đảng uỷ gồm:

(Cụ thể hoá theo Khoản 15, Điều 3, Phụ lục 01, Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

2. Đề xuất với Ban Thường vụ về chủ trương xử lý những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và những vấn đề đột xuất khác cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên *(theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ)* và những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp.

4. Khi giải quyết những công việc được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp, tập thể Thường trực Đảng uỷ phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và các công việc được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp, tập thể Thường trực Đảng uỷ phải báo cáo Đảng uỷ, Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất. Tập thể Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về các quyết định của mình.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ... chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng uỷ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm

của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung về công tác xây dựng Đảng (*báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...*) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp uỷ trực thuộc trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; việc chất vấn tại hội nghị Đảng uỷ theo quy định.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất, phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ theo thẩm quyền.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên (*theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ*) và những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền.

5. Những công việc Đảng uỷ, Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ giải quyết gồm:

a) Cụ thể hoá theo Khoản 16, Điều 3, Phụ lục 01, Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (*chi bộ*) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

b) Chỉ đạo cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của cấp uỷ trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

d) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động Cơ quan Đảng uỷ ...; việc đi học tập, công tác ở trong nước, công tác chăm sóc sức khoẻ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

đ) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

e) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên.

g) Khi giải quyết những công việc được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền thì phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của

các thành viên. Trường hợp không thể tổ chức họp, thảo luận thì cho ý kiến bằng văn bản. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

h) Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì xin ý kiến Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trước khi quyết định. Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo có hiệu lực thực hiện như quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

i) Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và các công việc được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền phải báo cáo bằng văn bản cho Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 các vấn đề đột xuất nảy sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (*hoặc chồng*), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc

lĩnh vực được phân công phụ trách đề trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 khi được phân công.

10. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ, của các tập thể theo thành phần nêu tại Điều 3, Điều 4; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

Tuỳ theo tính chất, mức độ, yêu cầu, đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xin ý kiến đồng chí Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến (*hoặc quyết định việc tổ chức lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu cần)*) hoặc trực tiếp quyết định và thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ ký văn bản xin ý kiến, văn bản tham gia ý kiến, văn bản trao đổi, văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Bí thư là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên, trước Đảng bộ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng uỷ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì và kết luận các hội nghị, các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên để trình hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thực hiện đúng quy chế làm việc,

đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng uỷ báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

6. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

7. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp uỷ trực thuộc theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên phân công.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ cùng đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo phân cấp, uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, Ban Thường vụ và Đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 ký một số văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

5. Chịu trách nhiệm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách

Phó Bí thư chuyên trách cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của tập thể nêu tại Điều 4; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này, Phó Bí thư chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Phân công 1 đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ việc xử lý văn bản đến Đảng uỷ; trực tiếp điều phối hoạt động, quản lý hành chính, thực hiện công tác quản lý nội bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các nhiệm vụ khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ; thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản của Đảng uỷ.

2. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể nêu tại Điều 4 về các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc, cấp uỷ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng theo lĩnh vực được phân công. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn bản theo quy chế làm việc của Đảng uỷ và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ, tập thể nêu tại Điều 4.

3. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Đại hội Đảng bộ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tổng kết thực tiễn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phân bác các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

5. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

6. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo công tác thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ.

7. Chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo quản lý; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ.

8. Chỉ đạo hoặc phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ về công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu và bảo mật theo quy định.

9. Chỉ đạo hoặc phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể nêu tại Điều 4, Bí thư Đảng uỷ.

Chương III NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp trên và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ, đảng uỷ cấp trên.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tổ chức, cán bộ và các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành (*trừ những vấn đề có quy định riêng*). Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hạn chế họp; trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết phức tạp hoặc không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử hoặc gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*), khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ hoặc hội nghị tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định. Trường hợp phải có ý kiến gấp với cơ quan chức năng về công tác cán bộ, nhất là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, có thể gửi xin ý kiến bằng văn bản như trên; đối với những nhân sự phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục đưa ra thảo luận tại tập thể Thường trực, Ban Thường vụ như quy định hiện hành.

Các văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường

trực Đảng uỷ thông qua và do Bí thư hoặc phân công Phó Bí thư Đảng uỷ ký, ban hành.

5. Chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ (có trao đổi với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp trên đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và những vấn đề quan trọng khác khi thấy cần thiết. Khi thực hiện công tác nhân sự hoặc vấn đề quan trọng khác, nếu các thành viên trong Đảng uỷ có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ) xem xét, quyết định.

6. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng uỷ, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

7. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

8. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng uỷ và các đảng bộ trực thuộc.

9. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

10. Các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ thì phải báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, cấp uỷ cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trong từng thời gian cụ thể.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trên cơ sở chương trình công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch

công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4

1. Đảng uỷ họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do tập thể nêu tại Điều 4 chuẩn bị nội dung và triệu tập. Các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Bí thư và các Phó Bí thư chỉ đạo chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ không là Đảng uỷ viên được mời dự hội nghị Đảng uỷ (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng uỷ tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*).

2. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 mời đại diện các ban, cơ quan đảng Trung ương, cấp tỉnh được phân công theo dõi Đảng bộ, các cơ quan liên quan tham dự các cuộc họp để nắm tình hình, tham gia ý kiến (*khi cần thiết*).

3. Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ, hội nghị các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị cấp uỷ và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban

Thường vụ Đảng uỷ, hội nghị các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 (*trừ trường hợp hội nghị đột xuất*).

Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc được phân công chuẩn bị tài liệu về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn trình hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ phải xin ý kiến các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng, đảng uỷ, bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan, tiếp thu, hoàn thiện và gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ trước hội nghị ít nhất 3 ngày làm việc để chuyển tài liệu cho các thành viên tập thể Thường trực Đảng uỷ; các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc trực tiếp trình hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ và chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến, hoàn thiện văn bản sau hội nghị.

Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ được phân công chuẩn bị tài liệu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ trình hội nghị tập thể nêu tại Điều 4 phải gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ trước hội nghị ít nhất 5 ngày làm việc để thẩm định.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 giao Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, Ban Thường vụ và Đảng uỷ.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành phải: Thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên

1. Tập thể nêu tại Điều 3 báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên xin ý kiến định hướng về cơ cấu lãnh đạo, người đứng đầu các bộ, ngành,

cơ quan; các cơ quan lãnh đạo, chủ tịch (*bí thư*), ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thường trực các tổ chức chính trị - xã hội (*theo yêu cầu và quy định về phân cấp quản lý cán bộ*).

2. Trong quá trình lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, điều lệ của tổ chức, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 báo cáo hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên về những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên, gồm:

a) Định hướng chương trình xây dựng pháp luật, chương trình hoạt động, phối hợp công tác hằng năm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

b) Quan điểm và nội dung về một số vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau, các nội dung lớn dự kiến tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện của một số dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng của Đảng; đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, về dân tộc, tôn giáo, về vận động, tập hợp quần chúng; các đề án, nhiệm vụ quan trọng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp uỷ cấp trên giao đã được Đảng uỷ thảo luận, cho ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

c) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ; khi cần thiết báo cáo kết quả thực hiện, các kiến nghị, đề xuất đối với việc thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm quốc gia, một số chủ trương lớn của Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

d) Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ theo phân cấp quản lý.

đ) Chủ trương đón, nội dung làm việc quan trọng với người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của các nước; chủ trương tổ chức đoàn của người đứng đầu bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thăm, làm việc và dự hội nghị ở nước ngoài.

e) Chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, thể chế hoá, tổ chức thực hiện, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước: Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng, có tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại.

4. Trong việc xem xét, quyết định tổ chức bộ máy nhà nước và công tác nhân sự: Khi trong bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có nhiều ý kiến khác với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên thì Đảng uỷ kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên về tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết của Đảng trong phạm vi hoạt động của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

6. Trước mỗi kỳ họp, tập thể lãnh đạo tổ chức, Ban Thường vụ Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên về nội dung của kỳ họp, những vấn đề lớn cần xin ý kiến. Trong kỳ họp, Đảng uỷ kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên để xử lý các tình huống phức tạp phát sinh.

Chậm nhất là sau 3 tuần kể từ ngày kết thúc kỳ họp, Ban Thường vụ Đảng uỷ báo cáo Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp trên về kết quả kỳ họp.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được Ban Thường vụ phân cấp, uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng uỷ thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể và của từng đồng chí trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ, tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 17. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; ghi nhận, biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, vi phạm nghị quyết.

4. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Điều 18. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc với chi bộ cơ sở, Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong bộ, ngành, cơ quan, tổ chức.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1 tháng 1 lần đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng uỷ để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức,

viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 giao cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 20. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thông qua đảng uỷ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi các đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan, tổ chức được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng uỷ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 21. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

Điều 22. Với thủ trưởng (người đứng đầu) và tập thể lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương

1. Căn cứ nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ, thủ trưởng (*người đứng đầu*) và tập thể lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, điều lệ của từng tổ chức.

2. Thủ trưởng (*người đứng đầu*) và tập thể lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chuẩn bị nội dung và báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ theo thẩm quyền.

Điều 23. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở Trung ương được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

2. Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (*không phải là cấp uỷ cấp trên trực tiếp*), với đơn vị sự nghiệp của Trung ương, đảng uỷ tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở Trung ương được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 24. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

1. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi kết thúc đảng đoàn, ban cán sự đảng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ ... (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng uỷ...,
- Các đảng uỷ, chi bộ trực thuộc
-,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng

—

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng bộ, chi bộ cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng (sau đây gọi là *đảng bộ, chi bộ*) là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng uỷ trực thuộc Trung ương (với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương) hoặc là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng uỷ các cơ quan đảng cấp tỉnh hoặc là tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ cơ sở (với các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh); chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (sau đây gọi là *ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh*) về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức và chịu sự lãnh đạo của đảng uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định của Điều lệ Đảng và Trung ương.

Đảng uỷ, chi bộ là hạt nhân chính trị có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện cơ quan, tổ chức và các chi bộ trực thuộc (nếu có) theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo cơ quan, tổ chức thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ; đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương hoặc cấp uỷ cấp tỉnh đối với cơ quan, tổ chức và đối với đảng bộ, chi bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ, chi bộ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, cấp uỷ cấp trên, nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ, chi bộ; quy chế làm việc của đảng uỷ, chi bộ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ (nếu có).

Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng uỷ, chi bộ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và nghị quyết của đảng uỷ, chi bộ. Lãnh đạo cơ quan, tổ chức xây dựng các quy định, hướng dẫn, đề án, nhiệm vụ mà cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình hoặc ban hành.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ và các tổ chức đảng trực thuộc (nếu có) trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ; lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trong đảng bộ, chi bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên, đảng uỷ thảo luận, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; đảng uỷ, chi bộ xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, chi uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra (nếu có). Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức, giữ gìn đoàn kết nội bộ; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc (nếu có) thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, tổ chức bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp (nếu có) về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

7. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ, chi bộ hoặc hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

8. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

9. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc (nếu có) thực hiện các chủ trương của Trung ương, cấp uỷ cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

11. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ, chi bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

12. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đảng uỷ (nếu có) đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ đảng uỷ trình (nếu có).

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ (nếu có)

1. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức; xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức; lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức. Quyết định chương trình làm việc của ban thường vụ đảng uỷ; cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp của tập thể lãnh đạo tổ chức.

2. Trực tiếp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh đưa những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức

vào chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh; báo cáo Trung ương cho chủ trương thí điểm một số vấn đề cần thiết khác. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền; những vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh hoặc trực tiếp báo cáo theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức xây dựng quy định, hướng dẫn, đề án, nhiệm vụ quan trọng mà cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình hoặc ban hành theo thẩm quyền. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, ban thường vụ đảng uỷ ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo; xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm.

4. Quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng uỷ quy định tại Điều 2 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của đảng uỷ để đảng uỷ xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ đảng uỷ.

5. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và công tác cán bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên.

b) Trực tiếp quản lý biên chế của cơ quan, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc rà soát, bổ sung quy hoạch, việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình.

d) Quyết định giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

đ) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y các chức danh chi uỷ viên, bí thư, phó bí thư đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

e) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

g) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến vào nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các chi bộ trực thuộc.

h) Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự thuộc diện Trung ương (*hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh*) quản lý theo quy định của Đảng.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

9. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, ban thường vụ đảng uỷ thảo luận, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Việc tham mưu những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên; về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

b) Việc tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, cấp uỷ cấp trên, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.

10. Tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, nhất là các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ, chi bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, cấp ủy cấp trên và đảng ủy giao.

13. Ủy quyền cho thường trực đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên giao.

Những tổ chức đảng không có ban thường vụ thì các nhiệm vụ tại Điều 3 do đảng ủy, chi bộ thực hiện.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và điều kiện hoạt động

1. Số lượng, cơ cấu ủy viên ban chấp hành hoặc chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư:

Số lượng ủy viên ban chấp hành hoặc chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Cơ cấu ban chấp hành hoặc chi ủy, ban thường vụ gồm các đồng chí: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức là bí thư đảng ủy, chi bộ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, trong đó 1 đồng chí là phó bí thư đảng ủy, chi bộ; đồng chí đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức.

2. Đảng ủy, chi bộ được cấp kinh phí, con dấu, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các cơ quan, tổ chức thông qua đảng ủy, chi bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc quy chế làm việc của cấp ủy cấp tỉnh.

b) Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh gửi các đảng ủy, chi bộ cơ quan, tổ chức được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng ủy trực thuộc Trung ương (*hoặc trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh*). Bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy, chi bộ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

3. Với các cơ quan liên quan

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

b) Phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (*với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương*) hoặc cấp uỷ trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh (*với các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh*), với cơ quan lãnh đạo tổ chức cùng cấp về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với đảng uỷ quân sự, đảng uỷ công an cùng cấp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ (*nếu có*) lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

đ) Các tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Các đảng bộ, chỉ bộ cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã và tương đương không thuộc đối tượng này thực hiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác theo các quy định khác của Ban Bí thư.

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Quy chế làm việc mẫu của Đảng uỷ (Chi bộ) ...

**ĐẢNG BỘ ...
ĐẢNG ỦY/CHI BỘ...**

*

Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUY CHẾ LÀM VIỆC của Đảng uỷ (Chi bộ) ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/04/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;

Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ) ... khoá ... nhiệm kỳ ... quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ) ..., Ban Thường vụ Đảng uỷ (Chi bộ) ... như sau:

Chương I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng uỷ, Chi bộ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Phụ lục 03, Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có)

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Phụ lục 03, Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, CHI ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ hoặc Chi ủy viên Chi bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Chi bộ về sự lãnh đạo của Đảng ủy, chi bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và nhiệm kỳ. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy các vấn đề đột xuất, phát sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm có đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ khi được phân công.

10. Được cung cấp và yêu cầu Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, đơn vị, chi bộ, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về địa bàn, đơn vị, chi bộ, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

Những tổ chức đảng không có ban thường vụ thì các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 4 do Ủy viên Ban Chấp hành, Chi ủy viên thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy, Chi bộ

Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy, Chi bộ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ; cùng Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên, trước Đảng bộ, Chi bộ về sự lãnh đạo của Đảng ủy, Chi bộ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng ủy, Chi bộ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy, Chi bộ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chi bộ; chủ động đề xuất, trao đổi trong Đảng ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Chi bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên để trình Hội nghị Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, Chi bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, Chi bộ; bảo đảm sinh hoạt của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ, Chi bộ.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ, Chi bộ; thay mặt Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ, Chi bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên về tình hình của Đảng bộ, Chi bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

6. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, Chi bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, chi bộ trực thuộc, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, Chi bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

7. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, chỉ uỷ viên, ban thường vụ, bí thư chi bộ trực thuộc (nếu có) theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên phân công.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ

Phó Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ cùng đồng chí Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng uỷ, Chi bộ; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị xây dựng, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm của Đảng uỷ, Chi bộ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng uỷ, Chi bộ và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư về việc điều hành hoạt động, giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, Chi bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ, Chi bộ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng bộ, Chi bộ; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ, Chi bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Ban Thường vụ và Đảng uỷ, Chi bộ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ.

5. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo,

sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp trên và nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Chi bộ, đảng uỷ cấp trên.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ, Chi bộ (có trao đổi với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp trên đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và những vấn đề quan trọng khác khi thấy cần thiết. Khi thực hiện công tác nhân sự hoặc vấn đề quan trọng khác, nếu các thành viên trong Đảng uỷ, Chi bộ có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên (*theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ*) xem xét, quyết định.

Điều 8. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, cấp uỷ cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ, Chi bộ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng *(có điều chỉnh khi cần)*.

2. Đảng uỷ, Chi bộ xây dựng chương trình làm việc của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi uỷ viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ trên cơ sở chương trình công tác của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên.

Điều 9. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Đảng uỷ, Chi bộ họp định kỳ hằng tháng; khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ *(đảng viên ở chi bộ cơ sở)* đề nghị thì Ban Thường vụ *(bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở nếu được uỷ quyền)* quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ, Chi bộ đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do bí thư, phó bí thư Đảng uỷ, Chi bộ *(nếu được uỷ quyền)* chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ không là Đảng uỷ viên được mời dự hội nghị Đảng uỷ *(trừ nội dung cần họp riêng)*. Tuỳ theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng uỷ tại hội nghị *(nếu thấy cần thiết)*.

2. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ *(nếu có)* mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, Chi bộ, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ *(nếu có)* mời đại diện các ban, cơ quan đảng Trung ương, cấp tỉnh được phân công theo dõi Đảng bộ, các cơ quan liên quan tham dự các cuộc họp để nắm tình hình, tham gia ý kiến *(khi cần thiết)*.

3. Ban Thường vụ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chi uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị chi bộ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, nội dung. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án, nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Bí thư, Phó Bí thư, Đảng uỷ, chi uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Đảng uỷ (hoặc chi uỷ) trước kỳ họp ít nhất 3 ngày để thẩm định; Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 2 ngày, đối với hội nghị Đảng uỷ và trước 1 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng uỷ, Chi bộ (hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ) cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ, chi bộ cho các đồng chí đảng uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các chi bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi lãnh đạo báo cáo (bằng văn bản) với Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Đảng uỷ, Chi bộ.

Điều 11. Chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên

1. Trước mỗi nhiệm kỳ của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và cấp uỷ cấp trên định hướng về cơ cấu lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; các cơ quan lãnh đạo, chủ tịch (bí thư), ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thường trực các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Trong quá trình lãnh đạo cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, điều lệ của tổ chức, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và cấp uỷ cấp trên về những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và cấp uỷ cấp trên, gồm:

a) Định hướng chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình hoạt động, phối hợp công tác hằng năm của các cơ quan, tổ chức trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

b) Quan điểm và nội dung về một số vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau, các nội dung lớn dự kiến tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện của một số nghị quyết liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng của Đảng; đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,

những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, về dân tộc, tôn giáo, về vận động, tập hợp quần chúng; các đề án, nhiệm vụ quan trọng, do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp uỷ cấp trên giao đã được Đảng uỷ, Chi bộ thảo luận, cho ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

c) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ.

d) Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ theo phân cấp quản lý.

đ) Chủ trương đón, nội dung làm việc quan trọng với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của các nước; chủ trương tổ chức đoàn của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thăm, làm việc và dự hội nghị ở nước ngoài.

e) Chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, thể chế hoá, tổ chức thực hiện, quyết định những vấn đề quan trọng: Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng, có tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại.

4. Trong việc xem xét, quyết định tổ chức bộ máy nhà nước và công tác nhân sự: khi trong cơ quan, tổ chức có nhiều ý kiến khác với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên thì Đảng uỷ, Chi bộ kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp về tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết của Đảng trong phạm vi hoạt động của cơ quan, tổ chức.

6. Trước mỗi kỳ họp, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp nội dung của kỳ họp, những vấn đề lớn cần xin ý kiến. Trong kỳ họp, Đảng uỷ, Chi bộ kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp để xử lý các tình huống phức tạp nảy sinh.

Chậm nhất là sau 3 tuần kể từ ngày kết thúc kỳ họp, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp về kết quả kỳ họp.

Điều 12. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ (chi bộ), Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hạn chế họp; thực hiện gửi xin ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề phải giải quyết không phức tạp; trường hợp không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ Đảng uỷ (chi uỷ) được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử (*trừ công tác cán bộ*), khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng uỷ (chi uỷ), Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

Điều 13. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, Đảng uỷ, Chi bộ và các đồng chí bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và cấp uỷ cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi uỷ viên Chi bộ cơ sở phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ, Chi bộ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi uỷ viên Chi bộ cơ sở, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội theo quy định.

Điều 14. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo

các cơ quan chức năng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ, Chi bộ.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy viên Chi bộ cơ sở, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi bộ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 15. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Đảng ủy, Chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, định kỳ 1 tháng 1 lần đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy, Chi bộ để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 16. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi bộ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy, Chi bộ; báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên và thông báo cho chi bộ trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ, Chi bộ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ giao cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều chi bộ trực thuộc thì Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 17. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các cơ quan, tổ chức thông qua đảng uỷ, chi bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc quy chế làm việc của cấp uỷ cấp tỉnh.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh gửi các đảng uỷ, chi bộ cơ quan, tổ chức được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương (*hoặc trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh*). Thường trực đảng uỷ, chi uỷ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 18. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

Điều 19. Với các cơ quan liên quan

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

2. Phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (hoặc cấp uỷ trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh), với cơ quan lãnh đạo tổ chức cùng cấp về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với đảng uỷ quân sự, đảng uỷ công an cùng cấp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

5. Các tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi uỷ viên và các chi bộ trực thuộc, đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảng uỷ, chi bộ các cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ ... (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đảng viên trong chi bộ cơ sở),
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng uỷ...,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Đảng uỷ/chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH
(CHI BỘ)
BÍ THƯ